

Mẫu 1

11/2014/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh nội tại của các chủng *Lactobacillus* để tạo chế phẩm probiotic an toàn dùng cho người.

Mã số: ĐTĐL.CN 59/19

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình 562, lĩnh vực khoa học sự sống

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác định đặc điểm kháng kháng sinh nội tại của các chủng *Lactobacillus* để tạo chế phẩm probiotic an toàn dùng cho người

- Tạo được sản phẩm chế phẩm probiotic dùng cho người

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn La Anh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Công nghiệp thực phẩm – Bộ Công Thương

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.850 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.850 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 12/2019

Kết thúc: 11/2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): được điều chỉnh gia hạn lần 2 là 54 tháng (từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2024) theo Quyết định 2661 ngày 21/11/2023

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn La Anh	PGS.TS	Viện Công nghiệp thực phẩm
2	Đặng Thu Hương	ThS	Viện Công nghiệp thực phẩm
3	Đình Huy Sơn	ThS	Viện Công nghiệp thực phẩm
4	Lộc Tú Anh	ThS	Viện Công nghiệp thực phẩm
5	Trương Tuyết Mai	PGS.TS	Viện Dinh dưỡng
6	Trần Thị Trang	ThS	Viện Dinh dưỡng
7	Trương Anh Đức	TS	Viện thú y

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Chủng giống <i>Lactobacillus</i> được định danh đến loài, được đánh giá độ an toàn, có đặc tính kháng kháng sinh nội tại, có hoạt tính probiotic (01 chủng tiềm năng kèm theo hồ sơ được đăng ký ở ngân hàng chủng giống tại Viện Công nghiệp thực phẩm)		X			X			X	
2	Chế phẩm probiotic		X			X			X	
3	Quy trình thu nhận chủng giống		X			X			X	
4	Quy trình lên men <i>Lactobacillus</i> tạo sinh khối		X			X			X	

5	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm probiotic		X			X			X	
6	Tiêu chuẩn cơ sở của chế phẩm		X			X			X	
7	Bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI		X			X			X	
8	Bài báo trong nước, hội nghị trong và ngoài nước		X			X			X	
9	Đào tạo thạc sỹ và hỗ trợ nghiên cứu sinh		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài đã tuyển chọn bộ chủng giống probiotic, có đặc điểm kháng kháng sinh nội tại, an toàn dùng cho người. Ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào về đặc điểm kháng kháng sinh nội tại của vi khuẩn lactic để tạo chế phẩm probiotics mặc dù nguy cơ kháng thuốc đã được cảnh báo từ nhiều năm trước ở mức độ toàn cầu.
- Đề tài đã thực hiện được việc xây dựng công nghệ sản xuất chế phẩm probiotic với mật độ tế bào sống cao, ổn định

- Đề tài đã đánh giá tính an toàn và tác dụng của chủng probiotic trên mô hình động vật và đánh giá tác dụng của chế phẩm probiotic trong tăng cường sức khỏe đường ruột cho người

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài đã xây dựng quy trình công nghệ xuất chế phẩm probiotic với hiệu suất lên men ổn định. Đề tài cần được tiếp tục giai đoạn dự án sản xuất thử nghiệm, cần một số thiết bị công nghệ cho thu hồi quy mô thực nghiệm như thiết bị đông khô pilot với cấu hình phù hợp, từ đó có thể chuyển giao được công nghệ cho cơ sở sản xuất sinh học.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

Đề tài đã sản xuất được chế phẩm probiotic an toàn dùng cho người với mật độ tế bào sống cao, ổn định; có hiệu quả tăng khả năng miễn dịch ở mô hình động vật, cải thiện rõ rệt tình trạng táo bón và đau bụng, giảm tỷ lệ trẻ mắc loạn khuẩn; Số ngày biếng ăn, mắc tiêu chảy có xu hướng giảm, tình trạng dinh dưỡng cũng được cải thiện ở trẻ em từ 3 – 5 tuổi.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

#### 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:


- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Đề tài đã thực hiện đầy đủ các nội dung đặt ra.
- Các sản phẩm của đề tài đầy đủ số lượng và đảm bảo chất lượng

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

  
PGS.TS. Nguyễn La Anh

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Vũ Nguyễn Thành